

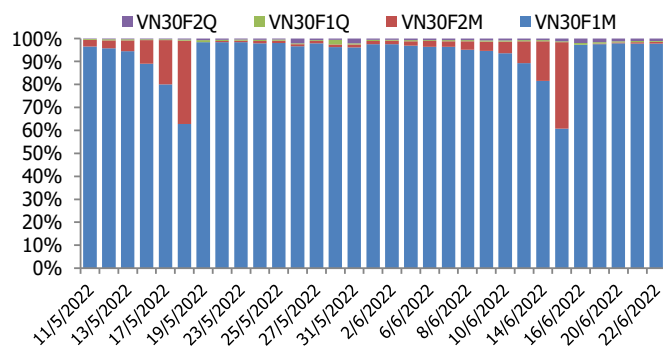
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	29	1216.00	43,474
VN30F2208	18/8/2022	57	1219.90	331
VN30F2209	15/9/2022	85	1219.60	175
VN30F2212	15/12/2022	176	1220.00	473

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 4,9 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,64 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -11,18 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -7,28 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 405.566 hợp đồng được khớp lệnh, đây cũng là mức thanh khoản kỷ lục từ trước tới nay. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 181 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.863 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên thứ 2 test đáy tháng 5 với thanh khoản sang phiên thứ 2 liên tiếp, đó là tín hiệu kỹ thuật tích cực, cho thấy lực cung không lớn. Trong bối cảnh thanh khoản xuống thấp nhưng dòng tiền vẫn chọn được dòng cổ phiếu để đầu tư, điển hình là nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán lại có thêm một phiên động loạt tăng điểm, trong đó có nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá trần. Phiên này, ngoài 2 nhóm tín hiệu trên thì dòng tiền tiếp tục lan tỏa sang các nhóm đã giảm sâu khác như bất động sản và thép. Chỉ số Vn-Index chốt phiên giảm nhẹ nhưng độ rộng thị trường đương đối tích cực khi số cổ phiếu tăng vẫn gấp 1,6 lần số cổ phiếu giảm trên sàn Hose, trong đó có tới 59 cổ phiếu đóng cửa ở mức giá trần.
- Nhà đầu tư phái sinh nên tiếp cận phiên giao dịch mới với tâm lý thận trọng ở cả hai chiều Long và Short, hạn chế bám theo các tín hiệu tăng-giảm, thay vì vậy, rình rập quanh các khu vực hỗ trợ - kháng cự. Đối với chiến lược giao dịch ngắn hạn, canh Mua trong trường hợp giá điều chỉnh về các mức hỗ trợ 1208-1212 điểm, quản trị rủi ro nếu thủng xuống dưới 1200 điểm và hướng đến ngưỡng giá mục tiêu 1230-1233 điểm. Chiều ngược các vị thế Bán khống có thể được mở nếu giá hồi nhanh về vùng kháng cự 1230-1233 quản trị rủi ro nếu VN30F1M vượt hẳn qua 1240 điểm và canh chốt lời nếu đạt mức lợi nhuận 20 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

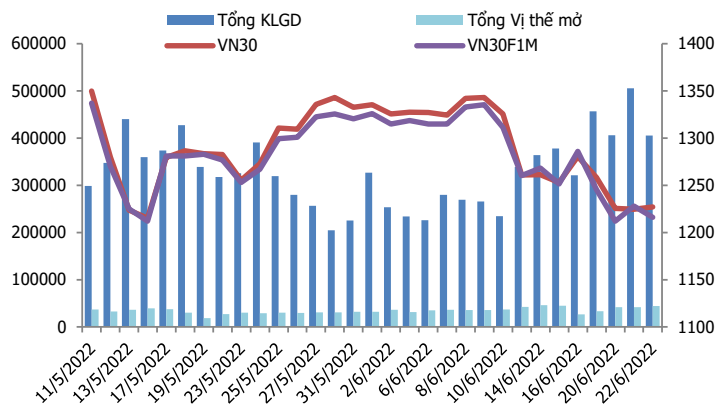
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1230-1233 điểm hoặc 1246-1249 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1208-1212 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

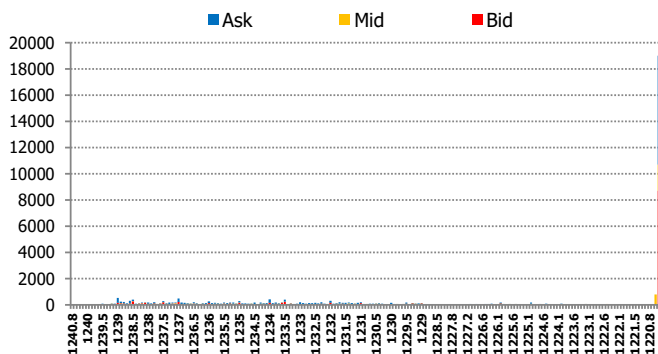
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1216.0	-0.98	404,680	-19.8	43,474	5.9
VN30F2208	1219.9	-0.40	536	-39.0	331	19.5
VN30F2209	1219.6	-0.43	174	23.4	175	-8.4
VN30F2212	1220.0	-0.36	166	17.7	473	-0.8
<b>Tổng</b>			405,556	-19.8	44,453	5.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 4,9 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,64 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 19,8% so với phiên liền trước, đạt 405.556 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 404.680 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 181 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.863 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.228,44 điểm (cao hơn 12,44 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.229,66 điểm (+9,76 điểm), VN30F2209 là 1.230,88 điểm (+11,28 điểm) và VN30F2212 là 1.234,85 điểm (+14,85 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

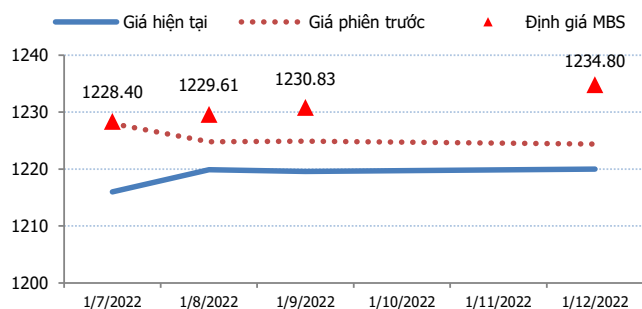
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1208-1212</b>	<b>1196-1200</b>	<b>1158-1166</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1230-1233</b>	<b>1246-1249</b>	<b>1330-1340</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.9	-3.20	7.1	-4.26
VN30F1Q - VN30F1M	3.6	-3.10	6.7	-5.28
VN30F1Q - VN30F2M	-0.3	0.10	-0.4	-1.02
VN30F2Q - VN30F1M	4	-3.60	7.6	-5.38
VN30F2Q - VN30F2M	0.1	-0.40	0.5	-1.12
VN30F2Q - VN30F1Q	0.4	-0.50	0.9	-0.1

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

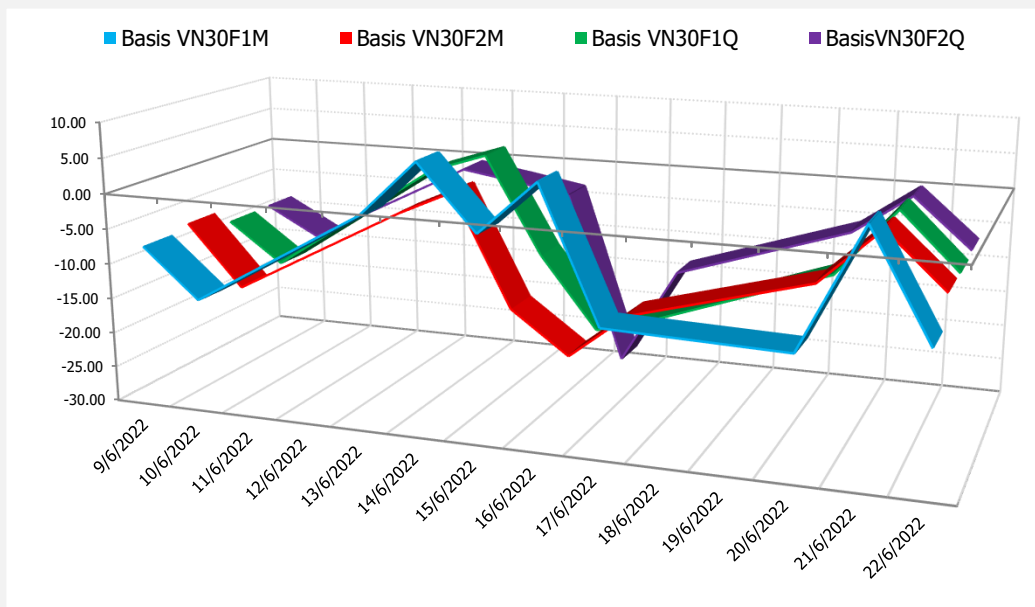


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng phiên hôm nay yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -11,18 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -7,28 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

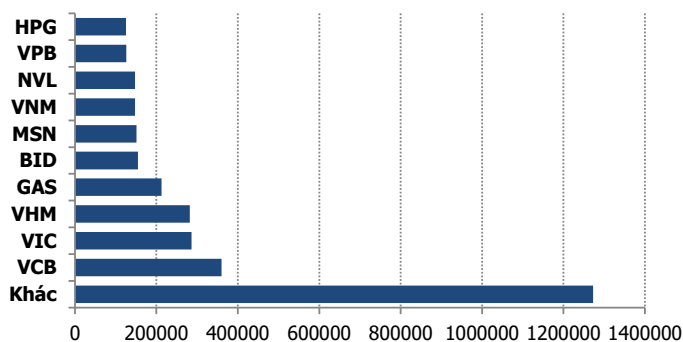
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -0,3 điểm đến +4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 7,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

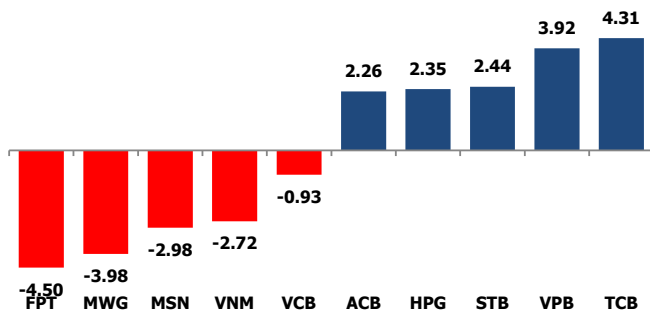


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1169.27	1227.18
Thay đổi	-3.20	2.64
%Chg	-0.27	0.22
YTD	-21.96	-20.09
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,637.48	3,264.62
P/E	12.74	10.68
P/B	1.96	2.08

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính phân hoá trái chiều. Số mã tăng điểm (15) áp đảo so với số mã giảm điểm (12) và 3 mã đứng tham chiếu. TCB và VPB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,31 điểm và +3,92 điểm; ngoài ra STB, HPG hay ACB cũng là những bluechips tăng điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,64 điểm (+0,22%) lên 1.227,18 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 154,39 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.882 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ với 46,22 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+39 tỷ đồng), STB (+37 tỷ đồng), VGC (+32 tỷ đồng), GMD (+31 tỷ đồng), VHC (+29 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,169.27	(0.27)	12.74	(21.96)
<b>Dow Jones</b>	30,483.13	(0.15)	16.42	(16.11)
<b>S&amp;P500</b>	3,759.89	(0.13)	18.83	(21.11)
<b>Nikkei 225</b>	26,334.19	0.71	18.72	(8.54)
<b>Shanghai</b>	3,267.20	(1.20)	13.26	(10.24)
<b>DAX</b>	13,144.28	(1.11)	11.72	(17.25)
<b>Vàng</b>	1,838.56	0.05		0.51
<b>Dầu WTI</b>	104.71	(1.39)		39.22

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 20/06/2022</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%	3.70%	3.70%
<b>Thứ Ba - 21/06/2022</b>			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	2.6%	0.6%	1.3%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 5)	5.60M	5.39M	5.41M
<b>Thứ Tư - 22/06/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	9.0%	9.1%	9.1%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.7%	0.4%	0.8%
<b>Thứ Năm - 23/06/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	54.8	54.0	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 6)	51.8	51.8	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	54.6	54.6	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 6)	51.8	51.8	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	225K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.956M		
<b>Thứ Sáu - 24/06/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	1.4%	-0.9%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 6)	93.0	92.9	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 5)	591K	585K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm nhẹ khi thị trường gặp khó khăn để duy trì đà phục hồi từ đầu phiên. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 47,12 điểm (-0,15%) xuống 30.483,13 điểm, đảo chiều giảm trong giờ giao dịch cuối cùng. Chỉ số S&P 500 mất 0,13% còn 3.759,89 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,15% xuống 11.053,08 điểm. Lo ngại ngày càng tăng về suy thoái trên Phố Wall gần đây đã gây áp lực lên chứng khoán. Chủ tịch Fed, ông Powell vào ngày thứ Tư đã nói với Quốc hội Mỹ rằng ngân hàng trung ương "quyết tâm" kiềm chế lạm phát, vốn đã vọt lên mức cao nhất trong 40 năm.
- Giá dầu giảm khoảng 3% do nhà đầu tư lo lắng rằng Cục dự trữ Liên bang tăng lãi suất có thể đẩy kinh tế Mỹ rơi vào suy thoái, làm giảm nhu cầu nhiên liệu. Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 2,91 USD (-2,5%) xuống 111,74 USD/thùng, trong phiên có lúc giá giảm xuống 107,03 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ ngày 19/5. Dầu WTI đóng cửa giảm 3,33 USD (-3%) xuống 106,19 USD/thùng, giá đã chạm 101,53 USD/thùng, thấp nhất kể từ ngày 11/5 cũng trong phiên này.
- Vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.840,39 USD/ounce và vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa tại 1.838,4 USD/ounce. Chủ tịch Cục dự trữ Liên bang Jerome Powell cho biết Fed cam kết mạnh mẽ trong việc giảm lạm phát và tốc độ tăng lãi suất trong tương lai sẽ tiếp tục phụ thuộc vào số liệu sắp tới và triển vọng kinh tế. Chỉ số USD giảm sau phát biểu của Powell.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và STB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, TCB đóng góp +4,31 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.95	75,000	0.00	1.90%	105.888	0.00	#N/A N/A	2.73
VPB	Banks	7.57	28,400	4.41	5.27%	198.12	3.92	7.33	1.45
TCB	Banks	6.80	34,800	5.45	5.53%	212.996	4.31	6.37	1.25
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.75	84,500	-5.16	7.11%	260.225	-4.50	19.68	4.80
VHM	Real Estate Management & Development	6.72	64,800	-0.31	2.36%	222.788	-0.25	7.38	2.18
MWG	Specialty Retail	6.13	69,800	-5.03	9.25%	277.68	-3.98	19.86	4.57
HPG	Metals & Mining	5.89	21,500	3.37	5.52%	461.098	2.35	3.75	1.27
ACB	Banks	5.84	23,750	3.26	3.02%	59.768	2.26	7.71	1.66
MSN	Food Products	5.14	106,000	-4.50	7.55%	88.096	-2.98	15.06	5.46
VNM	Food Products	5.05	70,600	-4.21	3.97%	159.037	-2.72	16.08	4.58
NVL	Real Estate Management & Development	4.41	75,500	0.00	1.60%	176.902	0.00	34.82	4.04
MBB	Banks	4.17	23,450	4.45	5.52%	242.874	2.18	6.47	1.39
VCB	Banks	3.39	76,000	-2.19	4.00%	81.48	-0.93	15.65	3.07
STB	Banks	3.14	20,500	6.77	4.59%	194.966	2.44	9.79	1.09
VJC	Airlines	3.00	129,300	1.17	1.96%	120.224	0.43	357.72	4.10
HDB	Banks	2.82	23,600	0.00	2.12%	37.513	0.00	7.34	1.52
VRE	Real Estate Management & Development	2.06	28,500	1.79	2.85%	34.805	0.44	71.09	2.09
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.05	116,000	-3.17	5.70%	80.283	-0.82	21.31	3.51
TPB	Banks	1.95	26,200	2.14	3.31%	43.62	0.50	7.92	1.51
CTG	Banks	1.46	23,600	2.39	2.78%	65.548	0.42	9.23	1.16
KDH	Real Estate Management & Development	1.38	38,500	-0.39	2.50%	25.315	-0.07	20.50	2.36
PDR	Capital Markets	1.19	51,800	2.57	3.38%	113.758	0.37	18.65	4.77
SSI	Capital Markets	1.05	17,700	8.86	1.14%	210.411	0.36	6.23	1.25
SAB	Food Products	0.94	156,000	0.65	2.40%	21.096	0.07	26.14	4.67
GAS	Gas Utilities	0.91	111,200	-6.95	7.91%	213.81	-0.83	21.77	3.90
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.65	13,000	-6.81	8.08%	493.75	-0.58	15.14	1.04
BID	Banks	0.53	30,500	0.66	6.04%	46.924	0.04	13.46	1.78
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	39,500	1.28	3.32%	20.492	0.07	20.25	1.97
BVH	Beverages	0.32	51,100	-0.78	3.35%	43.479	-0.03	20.21	1.75
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	21,800	0.46	3.69%	27.738	0.02	19.84	1.75

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>